

HỘI THI
TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA – LỊCH SỬ ĐỒNG NAI
2015

Trường: THPT TAM HIỆP

Lớp: 11A2

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Cúc

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 22-10-1999

Địa chỉ: 902/6 KP3 P.Tam Hiệp

Nghề nghiệp: Học Sinh

Số điện thoại: 0946459485

Đồng Nai là một vùng đất anh hùng, từ khi hình thành đến nay vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai chỉ vừa hơn 300 tuổi. So với lịch sử mấy ngàn năm của dân tộc thì đây là vùng đất trẻ có diện tích khoảng 50866.4 km², chiếm 1.76% diện tích tự nhiên cả nước và chiếm 25.5% diện tích tự nhiên của miền Đông Nam Bộ. Đồng Nai tiếp giáp với các tỉnh thành như Bình Thuận, Lâm Đồng, Bình Dương, Bình Phước, TP.Hồ Chí Minh và Bà Rịa Vũng Tàu; điều kiện tự nhiên thuận lợi, giữ vị trí quan trọng ở khu vực Đông Nam Bộ. Vì thế, trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đồng Nai - mảnh đất của “miền Đông gian lao mà anh dũng”, Đồng Nai có chiến khu Đ, chiến khu Rừng Sác – những cứ địa cách mạng quan trọng ở miền Đông,...Đế quốc Mỹ đánh giá Biên Hòa có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, chúng khẳng định để mất Biên Hòa là mất Sài Gòn. Bên cạnh đó, Đồng Nai còn là một vùng đất gồm nhiều thành phần dân tộc gắn bó, đoàn kết từ lâu đời, có tinh thần giác ngộ dân tộc và giai cấp, lại sớm có Đảng lãnh đạo nên trong kháng chiến chống Mỹ, Đồng Nai là một chiến trường ác liệt, nơi đối đầu trực tiếp giữa bạo lực cách mạng với bạo lực phản cách mạng của Mỹ – Ngụy. Nhận thức và đánh giá đúng tính chất, vị trí chiến lược của chiến trường, Đảng bộ Đồng Nai quán triệt đường lối cách mạng của trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam, thực hiện thắng lợi cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện. Đảng bộ Đồng Nai đã đề ra chủ trương chỉ đạo, phát huy tinh thần tự cường; kết hợp hai lực lượng bên trong, bên ngoài; kết hợp lực lượng tại chỗ với lực lượng chi viện của cấp trên; kết hợp 3 mũi đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận; tổ chức đặc công, đánh địch trên cả 3 vùng chiến lược để giành thắng lợi. Đảng bộ và Quân Dân Đồng Nai với lý tưởng “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đã vượt qua mọi gian khổ, hy sinh xương máu, làm nên những chiến công oanh liệt, ghi đậm trong lịch sử dân tộc như Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp, trận đánh Mỹ đầu tiên ở Nhà Xanh, trận đánh vào Sân bay Biên Hòa, Tổng kho Long Bình, Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân – Kỷ Dậu (1968 – 1969), Chiến dịch Xuân Lộc - 1975,...và tiến tới thắng lợi toàn diện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, non sông thu về một mối, đưa đất nước sang một trang mới độc lập, tự do, thống nhất và đi lên Chủ nghĩa Xã hội.

 ***Trả lời câu hỏi:***

Câu 1: Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua bao nhiêu kỳ Đại hội? Hãy nêu mục tiêu tổng quát qua các kỳ Đại hội?

*Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua **mười** kỳ Đại hội*

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI LẦN THỨ I:**
Vòng 1 tiến hành từ ngày 11 đến 21-11-1976 ; vòng 2 từ ngày 6 đến ngày 10-4-1977 tại thành phố Biên Hoà. Tham dự có 420 đại biểu. *Đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư.*

Mục tiêu tổng quát của Đại hội: *Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện (nông, lâm, ngư nghiệp), từng bước xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh nông – công nghiệp giàu mạnh; cải tiến công tác phân phối lưu thông; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đẩy mạnh cải tạo đối với nông nghiệp; phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội, từng bước xây dựng nền văn hoá mới, con người mới, quét sạch tàn dư văn hoá nô dịch, thực dân mới; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; Nắm vững và không ngừng củng cố hệ thống chuyên chính vô sản, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy hiệu lực của chính quyền; tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, khoa học kỹ thuật và tư tưởng văn hoá, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt).*

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ II:** họp từ ngày 10 đến ngày 12-7-1979 tại Thành phố Biên Hòa. Tham dự Đại hội có 401 đại biểu. *Đồng chí Lê quang Chử được bầu lại làm Bí thư Tỉnh ủy.*

Mục tiêu tổng quát của Đại hội: *Ra sức ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo cho mọi người có công ăn việc làm; Làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ biên giới; Tăng cường quốc phòng và an ninh chính trị, bảo vệ Tổ quốc, kịp thời ngăn chặn mọi âm mưu hành động phá rối, bọ loạn, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống; Hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành công, nông, thương, lâm, ngư nghiệp, phát triển sản xuất, phục vụ đời sống, tăng thu nhập cho nhân dân; Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm phát huy các thế mạnh của địa phương, đáp ứng yêu cầu trước mắt đồng thời chuẩn bị cho những năm tới. Ưu*

tiên phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm; Ra sức xây dựng cơ sở gắn liền với xây dựng cấp huyện, kiện toàn cấp tỉnh, đảm bảo phát huy vai trò Đảng lãnh đạo, quần chúng làm chủ tập thể, cải tiến một bước về quản lý và tổ chức kinh tế, quản lý đời sống nhân dân, chống mọi biểu hiện tham ô, móc ngoặc, cửa quyền.

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ III:** Vòng 1 từ ngày 7 đến ngày 16-1-1982, vòng 2 từ ngày 24 đến ngày 28-1-1983 tham dự Đại hội có 423 đại biểu. *Đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.*

Mục tiêu tổng quát của Đại hội: Đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân; Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư; Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất; Phấn đấu nâng cao chất lượng và phát triển phong trào văn hóa xã hội; Thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng về mọi mặt và không ngừng tăng cường quốc phòng toàn dân, ra sức giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Thực hiện tốt nghĩa vụ đối với sự nghiệp cách mạng cả nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế được giao; Tiếp tục củng cố hệ thống chuyên chính vô sản.

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ IV:** được tổ chức tại thành phố Biên Hòa từ 20 đến 26-10-1986 với 447 đại biểu đại diện. *Đồng chí Phạm Văn Hy làm Bí thư tỉnh ủy.*

Mục tiêu tổng quát của Đại hội: “...Phát triển mạnh mẽ nền kinh tế tỉnh Đồng Nai theo cơ cấu công – nông nghiệp hợp lý; phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phát huy các mũi nhọn: Công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực có hiệu quả thiết thực ba chương trình lớn về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu. Tiếp tục nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới; xây dựng cơ chế quản lý mới, nhất là quản lý kinh tế mới, phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh doanh ở cơ sở, xây dựng Đảng bộ vững mạnh mọi mặt”

✱ **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ V:** Vòng 1 tiến hành từ ngày 23 đến 25-4-1991, tham dự có 349/350 đại biểu được bầu cử dân chủ từ Đại hội của 17 Đảng bộ trực thuộc. Vòng 2 được tổ chức từ ngày 28-10 đến ngày 01-11-1991. Với 288 đại biểu, *đồng chí Phan Văn Trang làm Bí thư.*

Mục tiêu tổng quát của Đại hội: Ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, mở rộng kinh tế đối ngoại và khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam; Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng nông thôn mới, từng bước giải quyết lao động, giảm tỷ lệ tăng dân số đến năm 1995 xuống dưới 2%; Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng xã hội; tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự trị an toàn xã hội, thực hiện nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định tình hình chính trị trong tỉnh.

✱ **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ VI:** Từ ngày 02 đến ngày 04-5-1996 tại Thành phố Biên Hòa, tham dự Đại hội có 353 đại biểu, *đồng chí Trần Thị Minh Hoàng làm Bí thư.*

Mục tiêu tổng quát của Đại hội là: “Giữ gìn và tăng cường ổn định chính trị; nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách; khai thác và tận dụng mọi nguồn lực cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp phát triển, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp – dịch vụ với mức tăng trưởng cao, liên tục, bền vững để đến năm 2000 hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp. Bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc với giải quyết các vấn đề văn hóa – xã hội, an ninh quốc phòng, nâng dần mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân; góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, tạo tiền đề cơ bản cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI”.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ VII: được tiến hành tại thành phố Biên Hoà trong hai ngày 28 và 29-12-2000, dự Đại hội có 350 đại biểu. *Đồng chí Lê Hoàng Quân được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ.*

Mục tiêu tổng quát của Đại hội là: Tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, giữ vững ổn định chính trị, phát huy tối đa mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, góp phần tích cực đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung sức phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, lợi thế ở địa phương; ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, tạo nền tảng để đến năm 2010 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; gắn tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất - tinh thần của nhân dân với thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái. Phấn đấu đến năm 2010, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người tăng hơn 2 lần so với năm 2000, với cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động hợp lý, làm giảm đáng kể tình trạng chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

✳ **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ VIII:** được tiến hành từ ngày 21 đến ngày 23-12-2005 tại Thành phố Biên Hòa. Có 300 đại biểu, *đồng chí Trần Đình Thành được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ.*

Mục tiêu tổng quát của Đại hội là: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

✳ **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ IX:** họp từ ngày 23 tháng 9 năm 2010 đến ngày 25 tháng 9 năm 2010 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự có 350 đại biểu, *đồng chí Trần Đình Thành được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ.*

Mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân;

phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa - hiện đại hóa vào năm 2015.

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ X:** tổ chức từ ngày 28 đến 30 tháng 9 năm 2015 tại Thành Phố Biên Hòa, tham dự có 350 đại biểu, *dòng chí Nguyễn Phú Cường, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu bế mạc Đại hội.*

Mục tiêu tổng quát trong là: Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; xây dựng và phát triển con người toàn diện; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh.

Câu 2: *Trong số những thành tựu qua các kỳ Đại hội, thành tựu nào mà bạn tâm đắc nhất? Vì sao?*

Bài làm:

Đồng Nai là tỉnh có truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng kiên cường, nhân dân đất Đồng Nai không phân biệt chủng tộc, tôn giáo đã cùng nhau nắm tay, đứng dậy để chiến đấu bảo vệ mảnh đất mà ông cha ta ngàn xưa để lại trong suốt 21 năm trời ròng rã kháng chiến chống Mĩ và kết quả cuối cùng là đất nước ta đã đuổi được bọn xâm lược, xây dựng một xã hội công bằng, văn minh. Chiến tranh đi qua để lại cho đất nước ta muôn vàn nỗi đau mất mát, những hậu nặng nề cần phải khắc phục. Vì vậy, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai ra đời với mục tiêu kiểm điểm, đánh giá những thành tựu đạt được về các mặt sau một năm cải tạo và xây dựng, biểu dương những đóng góp của quân dân Đồng Nai qua một năm khắc phục những hậu quả chiến tranh, ổn định tình hình và phát triển sản xuất, tiếp tục đổi mới và xây dựng đất nước ngày càng phát triển đi lên. Chính vì lý do

đó, mà tỉnh Đồng Nai đã đạt được nhiều thành tựu tích cực qua các kì Đại hội. Đặc biệt là trong kì Đại hội lần X vừa qua, sau khi thống kê những thành tựu đạt được sau Đại hội lần IX, Đảng bộ đã xác định được những thành tựu đáng kể như sau: “Trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ, quân và dân tỉnh Đồng Nai đã phấn đấu nỗ lực, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng bộ tỉnh và đạt được những thành tựu quan trọng và khá toàn diện. Việc thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng bước đầu đạt một số kết quả khá; nền kinh tế đã vượt qua khó khăn và phát triển theo đúng định hướng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm nhẹ ngành công nghiệp-xây dựng và phát triển mạnh các ngành dịch vụ; thu nhập bình quân theo đầu người/năm của tỉnh đến năm 2015 đạt gần 3.100 USD, tăng 2 lần so với năm 2010, vượt mục tiêu nghị quyết. Đối chiếu với các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội IX mà Đảng bộ tỉnh Đề ra, có 33/40 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt; thực hiện đạt mục tiêu Đồng Nai cơ bản là tỉnh công nghiệp hóa-hiện đại hóa”. Có thể nói Đại hội lần IX là kì Đại có những thành tựu đáng tâm đắc nhất, bởi trước tiên kì Đại hội đã chọn được những đại biểu tiêu biểu, những đồng chí đặc cử trong kì Đại hội này đều là những người ưu tú, có trí thức, có trình độ học vấn cao như đồng chí Nguyễn Văn Khánh có trình độ văn hóa: 10/10 ; trình độ chính trị: Cao cấp; trình độ chuyên môn: Thạc sĩ hay đồng chí Lê Hồng Phương có trình độ văn hóa:12/12; trình độ chính trị: Cao cấp; trình độ chuyên môn: Đại Học Luật, Đại Học Kinh Tế hay đồng chí Phan Thị Mỹ Thanh có trình độ văn hóa:12/12; trình độ chính trị: Cao cấp; trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Kinh Tế,... Sau đó, là những thành tựu đáng kể về kinh tế - xã hội, ta có thể thấy rõ rệt sự phát triển của kinh tế của tỉnh năm 2015 so với năm 2010 lên đến gấp hai lần. Đây là sự phát triển đáng khinh ngạc của tỉnh ta, góp phần cho sự phát triển kinh tế của đất nước. Với việc phát triển kinh tế ta có thể thấy Đảng bộ tỉnh ta đã cố gắng rất nhiều cùng với sự nỗ lực của người dân để đẩy lùi tệ nạn xã hội, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Với những thành tựu đáng mong đợi như trên thì trong tương lai tỉnh Đồng Nai ta sẽ còn phát triển rực rỡ và tốt đẹp hơn nữa dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Tỉnh Đồng Nai.

Câu 3: Cảm nhận của bạn về lĩnh vực giáo dục – đào tạo nói chung và về trường hoặc chuyên ngành nơi bạn đang học tập nói riêng.

Bài làm:

Việt Nam là một đất nước có nền văn hiến, văn hóa, truyền thống lâu đời. Trong đó, lĩnh vực giáo dục – đào tạo là một lĩnh vực đã được xuất hiện khá lâu và dần có nhiều thay đổi trong thời kỳ đổi mới đất nước. Sự chuyển biến mới mẻ đó đã đem lại một bộ mặt mới cho nền giáo dục Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, nền giáo dục Việt Nam lại không ngừng thay đổi, điều đó đã khiến cho nền giáo dục Việt Nam trở thành một bài toán khó, nan giải, là điều trăn trở của không ít cán bộ, công nhân viên nhà nước bên ngành giáo dục.

Trong một thời gian dài sau khi Bác Hồ phát động phong trào xóa nạn mù chữ trong toàn quốc, Đảng và Nhà nước ta đã tiếp tục theo chân Bác, thực hiện sự nghiệp của Bác trong công cuộc xóa nạn mù chữ bằng cách thi hành các chính sách giáo dục từ cơ bản đến nâng cao. Điều đó đã đem lại một số thành tựu đáng nói như: Nước ta hiện nay là một trong những nước có tỷ lệ người biết chữ cao so với thế giới ,trên 90 % người biết chữ, có nhiều địa phương đã thực hiện phổ cập Trung học cơ sở, hiện nay một số địa phương đang thực hiện phổ cập Trung học phổ thông . Ngành giáo dục đại học và trung học chuyên nghiệp hiện nay chúng ta cũng khá phát triển, mặc dù hiện nay vào đại học vẫn là “khung cửa hẹp” nhưng bước đầu đã cung cấp đủ nhân lực cho đất nước thực hiện công nghiệp hoá – hiện đại hoá. Đó là chưa kể đến việc qua các kỳ thi học sinh giỏi quốc tế, sinh viên, học sinh Việt Nam đã đạt những thành tựu đáng kể , đạt nhiều giải cao, điều đó chứng tỏ rằng hướng đào tạo nhân tài của chúng ta đang có kết quả. Bên cạnh đó, việc giáo dục - đào tạo của nước ta cũng đáp ứng đủ nhu cầu cung cấp nhân lực theo yêu cầu xã hội. Không chỉ vậy mà với nền giáo dục lâu đời qua các thời đại nước ta đã và đang làm nhiệm vụ đào tạo nhiều thế hệ Việt Nam đủ sức để bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng đất nước. Bằng chứng là trước nguy cơ xâm lược, chúng ta đã làm được nhiệm vụ bảo vệ độc lập dân tộc lên hàng đầu, trước những kẻ thù mạnh hơn ta nhiều lần chúng cũng không thể biến dân tộc Việt Nam trở thành thuộc địa được; điều đó cũng giống như dân tộc Việt Nam là dân tộc bị đô hộ trên 1000 năm vẫn giữ được nước, bị hàng ngàn cuộc xâm lược vẫn bảo vệ được độc lập dân tộc. Đặc biệt trong 30 năm chiến tranh cách mạng (1945-1975) với hai kẻ thù mạnh hơn ta, hiện đại hơn ta nhiều lần ta vẫn đủ sức để bảo vệ độc lập dân tộc, cùng với những yếu tố gia đình, dòng họ, làng xãđã giáo dục cho nhiều thế hệ trẻ Việt Nam tình yêu quê hương , lòng tự hào về “con rồng cháu tiên”, có ý thức “sánh vai cùng cường quốc năm châu”. Phải nói rằng : truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta là một vốn quý để nuôi dưỡng và giáo dục các thế hệ trẻ Việt Nam. Các thế hệ thanh niên Việt Nam thừa hưởng

tinh hoa của nền giáo dục truyền thống đã nối tiếp nhau thực hiện khẩu hiệu : “Độc lập – Tự do – Hạnh phúc”, đó là tinh hoa của nền giáo dục truyền thống của Việt Nam .Việc giáo dục còn phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ dân tộc, cho quốc gia và cho chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa sau khi giành được độc lập chúng ta bước vào giai đoạn xây dựng đất nước trong điều kiện vô cùng khó khăn nhưng chúng ta cũng từng bước xây dựng đất nước phát triển.

Ngoài những mặt tích cực ở trên ta cũng không thể không kể đến những mặt tiêu cực vẫn còn đang làm đau đầu các nhà chức trách. Đầu tiên là cơ sở hạ tầng, ở những vùng sâu vùng xa do điều kiện sống khó khăn nên cơ sở hạ tầng vẫn còn thiếu thốn, việc học tập không được chú trọng, chất lượng giáo dục bị hạn chế. Tiếp theo là chất lượng giảng dạy vẫn còn yếu kém, có thể là do cách giải thích, truyền đạt kiến thức của các thầy cô giáo chưa thật sự rõ ràng, chưa giúp học sinh nắm bắt được vấn đề hoặc cũng có thể do những kiến thức, chương trình trong sách giáo khoa không hấp dẫn, không kích được trí tò mò, ham hiểu biết của học sinh. Ngay cả việc thực hành trên lớp cũng khiến cho học sinh cảm thấy chán nản, ngán ngẩm; lấy một ví dụ điển hình để chứng minh điều đó: do cơ sở hạ tầng còn yếu kém nên các thiết bị trong công tác giảng dạy còn thiếu thốn, học sinh phải chia nhóm để thực hành nhưng mỗi nhóm lại có tới tám hoặc mười người, nhưng công tác thực hành thì chỉ làm một lần, do những học sinh học tốt môn học đó đảm nhận làm thực hành, còn những học sinh yếu hơn thì ngồi xem, hoặc làm việc riêng, trong số những học sinh đó chắc hẳn sẽ có những học sinh chưa bao giờ chạm tay vào ống nghiệm trong giờ thực hành hóa hay những thiết bị điện trong giờ thực hành lý,... Đó cũng là lý do khiến học sinh lười biếng, không chịu học hành, việc khiến cho học sinh có hứng thú với bài học, chịu siêng năng, cần cù trong học tập là một công việc khó khăn. Từ đó, chất lượng của ngành giáo dục sẽ bị suy yếu dần. Mục đích cuối cùng của giáo dục là đào tạo những con người hữu ích cho xã hội, phải có kiến thức kỹ năng sáng tạo phù hợp với kỷ nguyên phát triển hội nhập, nhưng đồng thời cũng phải có ý thức dân tộc phục vụ công hiến cho xã hội và phải có sức khỏe để lao động. Cả ba yêu cầu đào tạo này là một quá trình công phu lâu dài từ một đứa trẻ mới sinh cho đến tuổi trưởng thành. Không chỉ vậy, hiện nay, nền giáo dục Việt Nam đang mang căn bệnh nan giải có nguy cơ đe dọa cả tương lai của dân tộc. Đây là căn bệnh chạy theo thành tích ảo, chạy theo bằng cấp, chỉ lo đào tạo cái thầy biết hoặc trường muốn dạy chứ không đào tạo cái xã hội cần; học sinh đua nhau nhồi nhét học thuộc lòng theo sách vở để có điểm cao mà sách chưa chuẩn, năm nào thi cử cũng gian lận,

sao chép, giấu phao,... Thậm chí ngày nay học sinh, sinh viên chỉ lo đạt bằng TOEFL này, TOEIC kia nhưng chính tiếng Việt lại sử dụng không chuẩn. Trong khi cha ông ta ngày xưa số lượng ông Cử đếm trên đầu ngón tay nhưng đào tạo người nào ra người nấy. Họ không chỉ thông thạo ngoại ngữ mà còn giỏi thơ văn, rành văn hóa nước nhà. Vì sao lại có nghịch lý như thế? Ngay cả việc xây dựng trường đại học mang tầm quốc tế chỉ là điều kiện “**cần**” nhưng chưa “**đủ**”, chất lượng đầu vào rất gắt gao nhưng đầu ra thì vẫn còn chưa chất lượng. Ngoài ra không thể không kể đến việc trẻ con thì bị bỏ mặc lang thang trên đường phố, ma túy trong học đường, bạo lực học học đường ,.... Đây là những mặt tiêu cực, kìm hãm sự phát triển của ngành giáo dục nước ta hiện nay.

Với những mặt tiêu cực nói trên, đã đưa ra một câu hỏi cần phải giải quyết triệt để: Biện pháp để khắc phục những mặt tiêu cực trên là gì? Việc đầu tiên là phải thực sự bắt tay vào Sự nghiệp giáo dục Việt Nam lại từ cơ bản, từ nhà trẻ mẫu giáo, tiểu học, trung học. Động cơ của việc làm này từ suy nghĩ muốn góp ý “Giáo dục phải đào tạo và phải thực sự bắt đầu từ tuổi ấu thơ”. Nhu cầu xây dựng đại học có chất lượng cao rất cần thiết cho sự nghiệp phát triển đất nước, nhưng chắc chắn không phải là giải pháp “riêng lẻ” đơn độc mang tính “thần dược” hay “bùa hộ mạng” cứu chữa mọi căn bệnh. Vấn đề giáo dục nhà trẻ không được quan tâm đúng mức đã được báo chí phản ánh trong nhiều năm qua. Nếu chất lượng đầu vào đại học không thật tốt thì không có chương trình đại học nào có thể cho một đầu ra thật tốt được. Giáo dục đào tạo là sự nghiệp “Trồng người mất trăm năm” như Bác Hồ đã nói. Nếu học sinh không được đào tạo trong suốt quá trình từ nhà trẻ đến cấp cao hơn để có kỹ năng cần thiết và ý thức công hiến và có sức khoẻ thì khi ra trường chỉ có tấm bằng cầm tay “biết chữ mà không biết làm” và làm những việc hoàn toàn không liên quan đến những gì mình đầu tư học tập. Bên cạnh đó việc xác định được ưu thế của từng học sinh ở mỗi môn học, từ đó đưa ra định hướng tốt nhất cho từng học sinh. Điều này giống như ngành đào tạo của Đức: Khi vào cấp II (Hauptschule), tùy theo kết quả học tập - xét trên tổng thể nhiều yếu tố theo chương trình đào tạo tiểu học - họ chuyển học sinh vào các trường, hệ đào tạo khác nhau, mà ở đây tôi chỉ đưa ra hai nhóm chính, đó là nhóm trung học cơ sở hướng khoa học và nhóm trung học cơ sở hướng nghiệp. Ở cả hai nhóm học, kiến thức nền tảng đều như nhau, nhưng bên cạnh đó, các học sinh hướng khoa học được cung cấp thêm khả năng về tư duy khoa học, trong khi các học sinh hướng nghiệp bắt đầu được làm quen nhiều hơn với việc học thực hành, đồng thời được giới thiệu cơ bản một số hướng ngành cụ

thể. Quy trình này được thực hiện theo hướng tiếp cận phụ thuộc học sinh; nghĩa là chuyển hướng cho học sinh vào các lớp học cụ thể sau mỗi từng năm học nếu thấy khả năng của học sinh là không phù hợp với cách đang được giáo dục. Lên cấp III, học sinh lại được một lần nữa phân hoạch rõ ràng hơn, và ở cấp độ này, họ được đào tạo theo 3 nhóm: trường đào tạo chung (Gesamtschule và Realschule), trường đào tạo hướng khoa học (Gymnasium) hoặc hướng nghiệp (Berufsschule), tạo tiền đề cho việc học sau phổ thông sau này. Lúc này, chương trình học đã khác nhau nhiều, nên việc tốt nghiệp cũng khác nhau, và việc chuyển vào học đại học là đơn giản, phù hợp chứ không như thi đại học ở Việt Nam (tôi sẽ nhắc lại trong phần về thi cử, đánh giá học tập sau): chỉ những học sinh tốt nghiệp phổ thông từ hệ hướng khoa học (gọi là tốt nghiệp Abitur) mới được đăng ký vào các trường đại học (Universität), còn các học sinh học hướng nghiệp thì theo học chuyên môn tại các trường đại học ứng dụng (Fachhochschule, tiếng Anh là University of Applied Science). Việc phân định như vậy, dựa trên khả năng của học sinh, theo định hướng và kiểu mẫu chung và đặc điểm văn hoá và kinh tế của xã hội sẽ giúp đào tạo nên những con người thật sự triển nở cho xã hội. Khi đó, chúng ta sẽ giảm đi chuyện quá tải cho học sinh, giảm đi bệnh thành tích, giảm đi những hạn chế sau này của sinh viên (chẳng hạn việc học đại học sẽ đúng nghĩa hơn đối với sinh viên chứ không phải là như học sinh học "lớp 13"). Và cũng nhờ đó, việc đưa các môn học chung, môn hướng nghiệp, môn học hỗ trợ (chẳng hạn ngoại ngữ) vào chương trình đào tạo, cũng như việc giáo dục đạo đức, thái độ học tập trong nhà trường phổ thông sẽ thật sự diễn ra như mục tiêu và nhiệm vụ của giáo dục phổ thông. Bên cạnh đó, việc rèn luyện, hướng dẫn cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, hay các công tác tình nguyện và đặc biệt là các công tác hướng nghiệp để học sinh làm quen với những công việc của xã hội. Ở Nhật Bản, học sinh tiểu học được giáo dục rất tốt về ý thức cộng đồng và chương trình giáo dục cũng rất phong phú. Hình ảnh các em học sinh phải làm vệ sinh và tham gia các sinh hoạt cộng đồng ở trường học, nơi công cộng hoặc phải đi làm thêm ngoài giờ đối với học sinh cấp 3 rất phổ biến. Đó là cách giáo dục ý thức công nghiệp cho học sinh trước khi các em tham gia vào xã hội. Cách đây một thế kỷ, nước Nhật thua xa các nước trên thế giới nhưng nay khoảng cách đã được rút ngắn thậm chí còn vượt trội một số mặt so với các nước Châu Âu, Mỹ. Tôi nghĩ họ thành công do có một chiến lược đào tạo con người đúng đắn, do nền giáo dục của họ hiệu quả và thiết thực. Họ giáo dục yêu nước là yêu tập thể, yêu công ty, yêu nhà máy mà mình gắn bó. Người hữu dụng nằm ngay trong

chính môi trường của mình làm việc. Ngoài ra chúng ta cũng cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, đưa tin học vào quản lý và đổi mới phương pháp, xây dựng đội ngũ giáo viên, tạo động lực cho người dạy, người học.

Trường THPT Tam Hiệp là một ngôi trường thân thương với những người thầy, người cô tận tâm, hết mình vì công việc, tận tụy với học sinh cùng với những người bạn dễ thương, dễ gần và dễ mến. Trường tọa lạc trên đường Phạm Văn Thuận với các dãy lớp học rất khang trang và sạch sẽ. Đến với trường mọi người sẽ không khỏi ngạc nhiên bởi bầu không khí trong lành và thoải mái, học sinh đến trường không phải chịu nhiều áp lực mà đến trường với một tinh thần thoải mái, vui vẻ, phấn khởi. Bên cạnh đó, với các chương trình, hoạt động ngoại khóa trường đã giúp cho tinh thần đoàn kết của học sinh được phát huy triệt để; các học sinh ai cũng có khả năng bộc lộ tài năng của bản thân, đem lại sân chơi hữu ích cho toàn thể học sinh. Đồng thời, trường còn là mái ấm thứ hai của mỗi học sinh, vì bạn bè ở trường đối xử với nhau rất tốt như thể là anh em một nhà, các bạn luôn sẵn sàng giúp đỡ nhau cùng tiến bộ trong học tập, bảo ban nhau về ý thức đạo đức trong cuộc sống và là người luôn lắng nghe những tâm sự nỗi niềm của nhau để từ đó đưa ra những nhận xét, lời khuyên có ích cho nhau để cùng nhau vượt qua những khó khăn, dìu nhau đứng dậy khi vấp ngã,..., còn. thầy cô là những người rất tận tâm, yêu nghề, yêu người, các thầy cô luôn quan tâm đến những đứa con tinh thần của mình, không áp đặt mà thấu hiểu, hiểu cho từng khó khăn trở ngại của học trò để rồi đưa ra những biện pháp giúp đỡ hiệu quả. Thầy cô và học sinh còn đến gần nhau hơn qua nhiều công tác tình nguyện, giúp đỡ cho những mảnh đời khó khăn, cơ cực trong trường hay ngoài xã hội. Đã nhiều lần trường tổ chức các phong trào, cuộc thi giữa các lớp để tạo ra không khí vui tươi cho trường học. Có một lần, thầy hiệu trưởng của trường ra thông báo với các lớp thi nhau làm bình bông để hưởng ứng phong trào “Cây mùa xuân tình nghĩa”, ngay lập tức, các lớp đều chuẩn bị dụng cụ để tự sáng tạo ra những kiểu bình, kiểu hoa mình thích, ra sức sáng tạo và đem thành quả của lớp ra trưng bày. Sau đó thầy hiệu trưởng tuyên bố những bình hoa đó sẽ được đem bán đấu giá trước sân trường với sự có mặt và tham gia của tất cả các thầy cô giáo và toàn thể học sinh của trường và số tiền có được trong buổi đấu giá, tất cả sẽ được chia đều ra và gửi đến tận tay của những bạn học sinh khó khăn và một số trung tâm thương trong thành phố. Mục đích của thầy là muốn cho những mảnh đời còn đang bất hạnh được san sẻ phần nào nỗi lo “cơm áo gạo tiền” trong dịp lễ lớn của

đất nước – ngày tết đầu năm. Hiểu được ý nghĩa cao đẹp đó, toàn trường đã tham gia rất sôi nổi và nhiệt tình, các thầy cô và học sinh thi nhau tranh giành những bình bông mà mình thấy yêu thích, không khí lúc đó thật vui nhộn làm sao! Đó cũng là cơ hội để thầy và trò hiểu nhau hơn, gần nhau hơn và cùng nhau có những kỉ niệm thật đẹp và ý nghĩa. Không chỉ vậy, không chỉ mạnh về phong trào, về những bài học giáo dục đạo đức thông qua các hoạt động, phong trào, hay thiên về những kĩ năng sống ở những tiết hoạt động ngoài giờ mà công tác giáo dục của nhà trường cũng được quan tâm rất nhiều, trường luôn thay đổi nhiều phương án giảng dạy để học sinh nắm được bài học, không bị mất căn bản. Các thầy cô luôn tạo cho học sinh nhiều cơ hội để phát huy năng lực của mình. Thầy cô luôn theo đuổi sự nghiệp trồng người của mình không ngơi nghỉ, luôn là người lái đò để đưa học sinh đến với bến bờ của tương lai với đầy đủ hành trang là tri thức. Trường cũng đã và đang xây dựng cơ sở hạ tầng, 100% các lớp học đều có ti vi phục vụ cho chương trình giảng dạy, trình chiếu bằng powerpoint, giúp cho tiết học đỡ bị nhàm chán và việc tiếp thu kiến thức bằng những hình ảnh, thông tin sinh động sẽ dễ dàng hơn rất nhiều. Camera quan sát thì được lắp đặt trong tất cả các phòng học và các dãy hành lang, giúp cho việc quản lý học sinh được chặt chẽ hơn, thuận tiện hơn. Với những nỗ lực, phấn đấu như vậy trường đã đạt được nhiều thành tích tích cực, tiêu biểu là trong kỳ thi tốt nghiệp vừa qua học sinh của trường đã đạt tỉ lệ đậu rất cao, các công tác nhân ái mà trường tham gia cũng đạt được rất nhiều kết quả tốt đẹp,.... Trường là nơi lưu giữ những kỉ ức đẹp nhất của tuổi học trò, trường cũng là nơi định hướng cho học sinh bước vào tương lai, vào cánh cửa đại học, vào xã hội. Đến với trường là đến với một ngôi nhà đầy tình thương của thầy cô và bạn bè. Những kỉ niệm thân thương ở trường chắc hẳn sẽ mãi khắc sâu trong tâm trí của mỗi học sinh ở ngôi trường mang tên THPT Tam Hiệp. Tất cả những điều đó đã tạo nên một bộ mặt tốt đẹp cho nhà trường trong cách nhìn nhận mới của xã hội và người dân. Trường THPT Tam Hiệp đã và đang có nhiều thay đổi trong cách nhìn nhận của người dân và xã hội, đồng thời trường cũng đang có nhiều cải tiến để thực hiện bước ngoặt, phát triển trong con đường cải cách giáo dục của nước nhà.

Tóm lại, nền giáo dục Việt Nam là một nền giáo dục với nhiều lần thay đổi, cải cách, tuy không nhận được sự tán thành, ủng hộ của người dân, dù vậy Bộ giáo dục của nước ta đã dần dần được hoàn thiện qua mỗi lần thay đổi, cải cách. Với nền giáo dục như hiện giờ thì trong tương lai chắc chắn giáo dục Việt Nam sẽ có một bộ mặt mới, một bộ mặt phát triển hơn và hoàn thiện hơn. Như vậy nền giáo

dục nước nhà sẽ có được nhiều thành tựu đáng mong đợi hơn ở tương lai. Đó sẽ là bước ngoặt lớn ở thời kỳ đổi mới đất nước.